

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 -5-2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Lương Kiều Vũ

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ý Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX - ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự: giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Bà M, có mặt; ông G có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Hoàng Văn G trên cơ sở tự nguyện,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 09-7-2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G thường xuyên uống rượu say, không quan tâm đến gia đình. Vào tháng 8-2022 bà đã làm đơn xin ly hôn với ông G nhưng vì thương con nên bà rút đơn về đoàn tụ nhưng ông G vẫn không thay đổi bản thân. Đến giữa năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng với ông G không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn G.

Về nuôi con chung: Bà và ông G có 02 con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 27-7-2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21-4-2008. Bà có nguyện vọng giao hai con chung cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn, anh Hoàng Văn G vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như các điều kiện kết hôn như bà M trình bày là đúng. Quá trình chung sống ông có uống rượu say nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Đến giữa năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, bà M chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Ông xác định tình cảm vợ chồng với bà M vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà M đã trình bày, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, do các cháu vẫn ở cùng với ông, ông có đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung. Ông không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Ý kiến của con chung: Cháu Hoàng Tuấn T và Hoàng Anh T đều có nguyện vọng được ở với bố là Hoàng Văn G.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M để xử cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Hoàng Văn G. Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 27-7-2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21-4-2008 cho ông Hoàng Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Bà Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con; Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Hoàng Văn G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bà Nguyễn Thị M và ông Hoàng Văn G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Bị đơn - ông G vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị M và ông Hoàng Văn G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 09-7-2006, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M và ông G đều cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do ông G có uống rượu. Ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, ông G không nhất trí ly hôn nhưng ông G cũng không tìm được biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà M xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không muốn hòa giải và kiên quyết xin ly hôn với ông G. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Hoàng Văn G đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị M là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Hoàng Văn G.

[4] *Về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị M và ông Hoàng Văn G có hai con

chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 27-7-2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21-4-2008. Bà M và ông G thỏa thuận giao hai con chung cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của bà M và ông G là không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Bà M, ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Hoàng Văn G

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 27-7-2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21-4-2008 cho ông Hoàng Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Bà Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000532 ngày 06-02-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận bà M đã nộp đủ).

Bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Hoàng Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga